

TƯ TƯỞNG LẬP HIẾN HỒ CHÍ MINH VÀ BẢN HIẾN PHÁP ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

(KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY THÔNG QUA BẢN HIẾN PHÁP ĐẦU TIÊN (09/11/1946 – 09/11/2016))

Nguyễn Đình Dũng*

Title: *The constitutional thought of Ho Chi Minh and the first constitution of the Democratic Republic of Vietnam*

Từ khóa: Tư tưởng lập hiến và Hiến pháp

Keywords: *Constitutional thought and constitution*

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 24/8/2016

Ngày nhận kết quả bình duyệt: 05/9/2016

Ngày chấp nhận đăng bài: 31/10/2016

Tác giả:

*ThS., Trường Đại học Phú Xuân

Email: ndinhdung@yahoo.co.uk

TÓM TẮT

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền “của dân, do dân, vì dân”, chúng ta thấy nổi lên mấy vấn đề cốt lõi về quá trình xây dựng nhà nước kiểu mới, với quan điểm: Độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia và quyền tự do, dân chủ của người dân gắn với xây dựng, quản lý Nhà nước bằng Hiến pháp và pháp luật. Đây chính là những luận điểm mà Hồ Chí Minh đã dày công tìm kiếm, học hỏi để làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, nhân dân hoàn toàn tự do, là điều kiện tiên quyết để xây dựng nên một bản Hiến pháp dân chủ và tiến bộ. Bài viết này, góp phần làm rõ quá trình hình thành tư tưởng lập hiến và những đóng góp của Hồ Chí Minh đối với bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam độc lập.

ABSTRACT

In the heritage of Ho Chi Minh's thought on building a legal government “of the people, for the people and by the people”, there are the essential tasks about the construction congress of the new government, basing on the viewpoint: Independence for the nation, the country's sovereignty, Liberty, democracy related with the state's construction and governed by constitution and law. These viewpoints were extensively research and learn by Ho Chi Minh to have independence to the country, freedom to the nation, at the same time, this is the first condition to build a democratic and active constitution. This article writing about the forming of constitutional thought, and the Ho Chi Minh's contribution to the first constitution of Vietnam's independence.

1. Quá trình hình thành tư tưởng lập hiến của Hồ Chí Minh

Sinh ra và lớn lên trong cảnh “nước mất, nhà tan”, đất nước hoàn toàn lệ thuộc, mất hết chủ quyền, lại bị các thế lực phong kiến – thực dân thay nhau thống trị, đàn áp trong suốt thời gian dài, nên nước ta không có độc lập, dân ta không có quyền tự do, nước ta chưa bao giờ có một bản Hiến pháp... Điều đó đã làm cho anh thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ngày đêm suy tư, dẫn vật về con đường cứu nước, giải phóng dân tộc theo một đường hướng mới, đã thôi thúc anh tìm đến với phương Tây – nơi thiên đường của “tự do, bình đẳng, bác ái” mà anh hằng ao ước. Sau một thời gian lặn

lặn, tìm kiếm, học hỏi và trải nghiệm, nhằm “xem họ làm thế nào để về giúp đồng bào ta”. Nhờ đó, Nguyễn Tất Thành – Nguyễn Ái Quốc đã đi đến kết luận mang tính bước ngoặt và thời đại sâu sắc, vượt qua lối mòn của các vị cách mạng tiền bối: Muốn thoát khỏi sự lệ thuộc, thống trị của thực dân – phong kiến, đưa nhân dân ta từ địa vị nô lệ thành người chủ nước nhà thì không còn con đường nào khác là phải đấu tranh lật đổ ách thống trị phong kiến – thực dân theo con đường cách mạng vô sản, với khẩu hiệu “phản đế, phản phong” và “độc lập dân tộc, người cày có ruộng” để ban hành một Hiến pháp dân chủ. Vì thế, trong những năm tháng bôn ba tìm đường cứu

nước, người thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc đã nhận thức một cách sâu sắc nỗi nhục mất nước và những giá trị cao quý của một nhà nước độc lập, có chủ quyền. Vì vậy, khẩu hiệu thường trực của Người về con đường lập hiến trước cách mạng Tháng Tám 1945 là khẩu hiệu lập hiến mang tính chất đấu tranh, nhằm đưa đến một nước Việt Nam độc lập, nhân dân thoát khỏi kiếp nô lệ, lầm than, xây dựng một nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa – Nhà nước thực sự của nhân dân.

Hơn ai hết, để thực hiện hoài bão “*cứu nước, cứu dân*” của mình, trong suốt hành trình bôn ba ở hải ngoại, từ anh thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đến nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc, Người đã không ngừng tiếp thu những tư tưởng lập hiến, lập pháp của các nhà tư tưởng khai sáng ở phương Tây như Montesquieu, Rousseau..., đồng thời Người học hỏi, kế thừa những quan điểm lập hiến theo con đường Dân chủ tư sản của các nhà cách mạng tiền bối như Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường, Phan Bội Châu,... Đó chính là những mạch nguồn quan trọng, góp phần tạo nên tư tưởng lập hiến tiến bộ của Hồ Chí Minh dưới ánh sáng và tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin. Điều này thể hiện rất rõ trong Bản yêu sách 8 điểm của nhân dân An Nam gửi cho Hội nghị các nước Đồng minh thắng trận trong chiến tranh thế giới thứ Nhất họp ở Vessailles (Pháp) vào giữa năm 1919, trong đó đề cập đến những nội dung quan trọng như đòi “*Cải cách nền công lí ở Đông Dương, bằng cách cho người dân bản xứ được hưởng những đảm bảo về mặt pháp luật như người châu Âu...*” (điểm 2), “*Tự do báo chí và tự do ngôn luận*” (điểm 3), “*Tự do lập hội và hội họp*” (điểm 4), “*Tự do cư trú ở nước ngoài và tự do xuất dương*” (điểm 5), “*tự do học tập...*” (điểm 6), “*Thay đổi chế độ ra Sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật*” (điểm 7)... mà sau này, Người đã diễn ca thành lời trong “*Việt Nam yêu cầu ca*” để tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân là “*Bảy xin Hiến pháp ban hành/Trăm điều phải có thần linh pháp quyền*” (Hồ Chí Minh, 1995, (tập 1), tr.438). Hay, trong

một bức thư mà Nguyễn Ái Quốc kí tên cùng với hai nhà cách mạng tiền bối Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh gửi cho Hội Vạn quốc (Hội Quốc Liên) đã đề nghị “*Nếu được độc lập ngay thì nước chúng tôi sẽ sắp đặt một nền hiến pháp...*” (Hồ Chí Minh, 1995, (tập 4), tr.8) đã chứng tỏ mong ước về quyền tự do, dân chủ cho toàn thể nhân dân và quan điểm lập hiến của mình, đó là Hiến pháp phải là một Hiến pháp dân chủ. Những yêu sách nói trên vừa thể hiện tư tưởng về một bản hiến pháp mà nội dung của nó là sắp đặt một nền Hiến pháp về phương diện chính trị và xã hội theo những lí tưởng dân quyền (nhân dân làm chủ), để nhân dân được hưởng các quyền như người châu Âu. Như vậy, theo Hồ Chí Minh giữa độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia và Hiến pháp có mối liên hệ không thể tách rời nhau. Bởi, khi nước nhà chưa được độc lập, nhân dân chưa có tự do, quốc gia chưa có chủ quyền thì chưa thể có điều kiện để xây dựng và ban hành Hiến pháp. Ngược lại, Hiến pháp ra đời chỉ khi nhà nước đã được độc lập, nhân dân được tự do, Hiến pháp là để tuyên bố về mặt pháp lí với nhân dân trong nước và thế giới về một Nhà nước độc lập, có chủ quyền và là phương tiện để bảo vệ độc lập và chủ quyền quốc gia.

Kiên trì với quan điểm và nhận thức trên, Hồ Chí Minh luôn theo đuổi tư tưởng lập hiến của mình. Ngay từ khi Đảng ra đời (1930), để lãnh đạo cách mạng Việt Nam, trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên, Đảng đã nhất quán chủ trương, đường lối trong giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc là xây dựng và phát triển chế độ dân chủ nhân dân, mà mục tiêu cốt lõi của nó là “*độc lập dân tộc, người cày có ruộng*” và thực hiện quyền phổ thông đầu phiếu trong lĩnh vực chính trị. Cương lĩnh đã chỉ rõ: “*Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và phong kiến; làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập; dựng ra chính phủ công nông binh*” (Đảng cộng sản Việt Nam, 2000, (tập 1), tr.36). Tiếp theo đó, tại Hội nghị Trung ương VII (11/1940), Đảng ta đã đề ra nhiệm vụ: Ban bố Hiến pháp dân chủ, ban bố những quyền tự

do dân chủ cho nhân dân, tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng, tự do hội họp,... Hay, sau ngày về nước để trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam, tại đầu nguồn Pác – Bó (Cao Bằng), Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng đã triệu tập Hội nghị Trung ương VIII (05/1941) và đi đến quyết định thành lập tổ chức Việt Nam cách mạng Đồng minh hội (Mặt trận Việt Minh) để tập hợp, lôi kéo những người Việt Nam yêu nước đấu tranh chống Pháp – Nhật, giải phóng Tổ quốc. Hội nghị Trung ương VIII nêu rõ: *“Sau khi đánh đuổi Pháp, Nhật sẽ thành lập một nước Việt Nam dân chủ mới. Chính quyền mới đó không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào, mà của chung của toàn thể dân tộc, chỉ trừ bọn tay sai, phản quốc”* (Nguyễn Trọng Phúc, 2003, tr.206). Ngày 25/10/1941, Mặt trận Việt Minh công bố tuyên ngôn, chương trình cứu nước. Trong chương trình hành động của Mặt trận Việt Minh, Hồ Chí Minh đã thiết kế nên một chế độ Dân chủ Cộng hòa cho nước Việt Nam sau khi cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thành công, sẽ *“làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập. Làm cho dân chúng Việt Nam được sung sướng, tự do”* (Đảng cộng sản Việt Nam, 2000, (tập 7), tr.113).

Cách mạng tháng Tám năm 1945 vĩ đại đã diễn ra và giành thắng lợi nhanh chóng trên cả nước. Chính quyền cách mạng của nước Việt Nam Dân chủ mới được thành lập từ Trung ương cho đến các địa phương trên toàn quốc. Thắng lợi ấy là một điển hình sáng tạo về trí tuệ và sức mạnh của dân tộc ta, mà cốt lõi là ý chí độc lập và khát vọng tự do của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 02/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa long trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và toàn thể thế giới bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người đã khẳng định *“...Vua Bảo Đại thoái vị..., dân ta đã đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên*

chế độ Dân chủ Cộng hòa” (Hồ Chí Minh, 1995, (tập 4), tr.3). Và cũng chính từ đây *“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thực đã trở thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”* (Hồ Chí Minh, 2011, (tập 5), tr.15). Bản Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một văn kiện lịch sử mang tính pháp lí về sự ra đời của Nhà nước Việt Nam mới do cuộc đấu tranh của toàn thể nhân dân Việt Nam vì quyền độc lập, tự do, quyền thiêng liêng mặc định cho mọi dân tộc là chính nghĩa, hợp lí, hợp pháp. Điều này xuất phát từ đạo lí được thừa nhận chung, như một giá trị tiến bộ của nhân loại là: *“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”* (Hồ Chí Minh, 1995, (tập 4), tr.01). Từ đó, Hồ Chí Minh đã rút ra kết luận khoa học rằng *“suy rộng ra, câu ấy có nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”* (Hồ Chí Minh, 1995, (tập 4), tr.01). Đây chính là những quyền cơ bản của con người, cũng là quyền độc lập và quyền tự quyết của dân tộc mà toàn thể nhân dân và Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa xứng đáng được hưởng, mà không có một thế lực nào có thể xâm phạm được. Đó, cũng chính là những yếu tố, là tiền đề cần thiết và quan trọng để xây dựng và ban hành một bản Hiến pháp của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông nam Á.

Như vậy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hiến pháp và Dân chủ là hai yếu tố không thể tách rời nhau. Hiến pháp Dân chủ phải là một bản Hiến pháp có nội dung và cách thức ban hành dân chủ, đồng thời là phương tiện để cho nhân dân hưởng được quyền tự do, dân chủ của mình. Ngược lại, dân chủ là điều kiện cần và đủ cho một bản Hiến pháp Dân chủ ra đời, tồn tại và đi vào cuộc sống.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự ra đời bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1946)

Với mục đích xây dựng nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là nhà nước chung của toàn thể nhân dân, là nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân được quản lý bằng pháp luật, có Hiến pháp dân chủ. Đồng thời, nhất quán với tư tưởng lập hiến mà Người đã cất công học hỏi, tìm kiếm trong suốt quá trình tìm đường cứu nước. Cho nên, chỉ một ngày sau khi tuyên bố độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẩn cấp triệu tập phiên họp Chính phủ đầu tiên để bàn thảo những vấn đề cấp bách cần phải được giải quyết. Trong phiên họp này, Người đã đề ra sáu nhiệm vụ cần phải được tiến hành ngay, trong đó Người đặc biệt chú ý đến nhiệm vụ thứ ba là: Tổ chức sớm cuộc bầu cử để thực hiện quyền tự do, dân chủ, bởi theo Người *“trước chúng ta bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp, nhân dân ta không hưởng được quyền tự do dân chủ. Chúng ta cần phải có một Hiến pháp dân chủ, tôi đề nghị tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu bầu Quốc hội và ấn định cho nước Việt Nam một Hiến pháp dân chủ”* (Hồ Chí Minh, 1995, (tập 4), tr.8). Trên tinh thần khẩn trương ấy, ngày 20/9/1945, mặc dù Nghị viện (Quốc hội) chưa thành lập, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký ban hành Sắc lệnh số 34/SL về việc thành lập Ban dự thảo Hiến pháp gồm 7 thành viên: Hồ Chí Minh (Trưởng Ban), cùng các ủy viên: Vĩnh Thụy (Bảo Đại), Đặng Thai Mai, Vũ Trọng Khánh, Lê Văn Hiến, Nguyễn Lương Bằng, Đặng Xuân Khu (Trường Chinh). Mặc dù bọn bề trong khó khăn và công việc, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn giành thời gian chủ trì Ban soạn thảo Hiến pháp, tiến hành tổ chức nhiều phiên họp dự thảo, bổ sung, sửa đổi những nội dung của bản dự thảo Hiến pháp. Trên cơ sở chuẩn bị một cách cẩn trọng, nghiêm túc và khoa học, đến đầu tháng 11/1945, Ban dự thảo đã soạn thảo

xong bản Dự thảo Hiến pháp và công bố trước toàn dân để lấy ý kiến đóng góp. Ra đời trong hoàn cảnh vận nước *“ngàn cân treo sợi tóc”*, các thế lực thù trong, giặc ngoài đang tìm mọi cách phá hoại nền độc lập non trẻ của chúng ta, bao vây cô lập chúng ta từ mọi phía... Nhưng, nhờ sự đoàn kết và tin tưởng tuyệt đối vào chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, đã có hàng triệu người dân hăng hái tham gia đóng góp ý kiến cho bản Dự thảo Hiến pháp – một bản Hiến pháp chứa đựng mơ ước từ ngàn đời của nhân dân ta về độc lập độc dân tộc, tự do, dân chủ của người dân.

Đồng thời với công việc soạn thảo Hiến pháp, mọi hoạt động chuẩn bị cho cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội cũng được tiến hành hết sức khẩn trương, sâu rộng trên phạm vi cả nước. Chỉ sau một thời gian ngắn chuẩn bị, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đã diễn ra thắng lợi trên phạm vi toàn quốc vào ngày 06/01/1946, với khoảng hơn 90% số cử tri tham gia đi bỏ phiếu và đã bầu được 333 đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam mới. Có thể nói, thắng lợi to lớn của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I đánh dấu tiến trình xây dựng thể chế nước Việt Nam mới theo chế độ Dân chủ Cộng hòa. Tại kì họp thứ Nhất (Quốc hội khóa I) khai mạc vào ngày 02/3/1946 tại nhà hát Lớn Hà Nội, do tình hình chính trị trong nước phức tạp, bọn đế quốc tay sai ra sức chống phá, đòi chia quyền lực, gây sức ép đối với chính phủ ta, nên Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chấp thuận nhượng 70 ghế đại biểu Quốc hội và 04/10 ghế Bộ trưởng cho bọn Việt Quốc, Việt Cách không qua bầu cử và lập ra Chính phủ Liên hiệp kháng chiến. Nhưng không vì thế mà công việc soạn thảo, xây dựng Hiến pháp bị gián đoạn, ngược lại nó càng được quan tâm, thúc đẩy nhiều hơn, nhanh hơn. Tại kì họp đầu tiên này, Quốc hội nhất trí điều chỉnh, bổ sung thêm một số thành viên vào Ban soạn thảo Hiến pháp gồm đầy đủ các tổ chức, đảng phái chính trị khác nhau (gồm 11 thành viên) do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Ban soạn thảo lần này có nhiệm vụ

tiếp thu những ý kiến đóng góp của nhân dân, nhằm tu chỉnh bản Hiến pháp một cách hoàn chỉnh để trình Quốc hội thông qua.

Trải qua tám tháng hoạt động của Quốc hội và Chính phủ Liên hiệp kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nước ta đã vượt qua được những thử thách, khó khăn, giữ vững được chính quyền cách mạng còn non trẻ. Trong bối cảnh đó, Quốc hội khóa I đã tiến hành kì họp thứ Hai (từ ngày 28/10 đến 09/11/1946). Tại kì họp lần này, hầu hết các đại biểu của bọn Việt Quốc, Việt Cách và các phần tử phản động khác đã bỏ nhiệm vụ chạy theo quân Tưởng, hoặc bị lực lượng an ninh của ta trừng trị vì tội phản quốc, chỉ còn lại đại biểu chân chính của nhân dân. Kì họp đã thông qua các Nghị quyết quan trọng về nội trị và ngoại giao, các dự án luật, tuyên bố giải tán Chính phủ Liên hiệp kháng chiến và thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với tinh thần dân chủ. Hiến pháp gồm lời nói đầu, 07 chương và 70 điều khẳng định độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, quyết tâm bảo vệ Tổ quốc, xây dựng thể chế Dân chủ Cộng hòa, một chế độ đảm bảo quyền tự do, dân chủ của mọi công dân Việt Nam. Đây có thể xem là sự khởi đầu cho việc kiến tạo nền tảng pháp lí ở nước ta, đặt dấu mốc khẳng định tính hợp hiến, hợp pháp của Nhà nước Việt Nam độc lập, dân chủ và tự do. Đồng thời, bản Hiến pháp đã thật sự cụ thể hóa những quan điểm và tư tưởng lập hiến mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ấp ủ trong suốt mấy chục năm qua. Nội dung của bản Hiến pháp được làm ra dựa trên ba nguyên tắc cơ bản sau:

- Đoàn kết toàn dân, không phân biệt giống nòi, trai, gái, giai cấp, tôn giáo.
- Đảm bảo các quyền tự do, dân chủ của người dân.
- Thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân.

Có thể nói, với sự ra đời của Quốc hội – Cơ quan quyền lực Nhà nước tối cao, đại diện ý chí, nguyện vọng cho toàn thể nhân dân, cùng

với việc ban hành chính thức bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam mới, là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chỉ sau một thời gian ngắn khi chúng ta giành được độc lập, là sự nhạy bén, táo bạo và kịp thời, là thành quả vĩ đại mà chưa một quốc gia nào trên thế giới làm được.

Đã 70 năm trôi qua, đọc lại bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa (1946), chúng tôi thấy đây là một văn kiện pháp lí cực kì súc tích, cô đọng, chính xác, khoa học và rất dễ hiểu cho tất cả các giới đồng bào. Chúng ta thấy, bản Hiến pháp 1946 toát lên được cái thần thái, cái linh hồn của tác phẩm pháp lí có tính định hướng, dẫn đường cho hệ thống pháp luật của Nhà nước Việt Nam trong buổi đầu lập nước, là nền tảng tối quan trọng và cần thiết cho quá trình xây dựng Hiến pháp, cùng hệ thống pháp luật ở Việt Nam trong suốt 70 năm qua. Qua khảo cứu toàn bộ nội dung, kết cấu và ngữ nghĩa của bản Hiến pháp đầu tiên này, chúng tôi muốn nhấn mạnh một số vấn đề về lí luận và nguyên tắc thể hiện tư duy khoa học pháp lí với một trí tuệ uyên bác, cũng như kĩ thuật lập pháp tài tình, thể hiện tư tưởng sâu sắc và tiến bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh – linh hồn của bản Hiến pháp năm 1946, đó là Người đã đưa vào bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta những điều luật ngang tầm với nền chính trị tiên tiến trên thế giới lúc bấy giờ và nhiều điều vẫn còn mang giá trị nóng hổi tính thời sự của ngày hôm nay, đó là:

Thứ nhất, Hiến pháp khẳng định nền độc lập dân tộc và sự ra đời của chính thể Dân chủ Cộng hòa, do nhân dân làm chủ, với tư tưởng *“lấy dân làm gốc”*. Điều này thể hiện ngay trong lời nói đầu của bản Hiến pháp ghi rõ: *“cuộc cách mạng tháng Tám đã giành lại chủ quyền cho đất nước, tự do cho nhân dân và lập ra nền Dân chủ Cộng hòa”*. Đồng thời, bản Hiến pháp được xây dựng trên nguyên tắc *“đoàn kết toàn dân, không phân biệt giống nòi, trai gái, giai cấp, tôn giáo; đảm bảo các quyền tự do dân chủ; thực hiện chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt của nhân dân”* (Lê Mậu Hãn, 2012, tr. 8).

Về Chính thể, Hiến pháp đề cập trong Chương 1 với những điều cơ bản: *“Nước Việt Nam là một nước Dân chủ Cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo; đất nước Việt Nam là một khối thống nhất Trung, Nam, Bắc không phân chia”* (Hiến pháp Việt Nam, 2002, tr.10). Đây quả là một bước tiến lớn trong lịch sử phát triển của Nhà nước Việt Nam. Lần đầu tiên ở nước ta, cũng như ở các nước Đông Nam Á có một nhà nước Dân chủ nhân dân được thành lập, và cũng là lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam hình thức chính thể Cộng hòa ra đời để phụng sự nhân dân. Đó chính là bước ngoặt lớn trong sự phát triển tư tưởng dân chủ ở Việt Nam. Như vậy, tư tưởng về một bản Hiến pháp dân chủ được thể hiện xuyên suốt trong toàn bộ nội dung của bản Hiến pháp 1946. Nét nổi bật nhất xuyên suốt trong toàn bộ 7 chương, 70 điều của Hiến pháp năm 1946 là tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân với một chính thể rộng rãi, một bộ máy nhà nước mạnh mẽ và sáng suốt, đề cao và tôn trọng quyền con người, quyền công dân. Đây chính là tư tưởng lập hiến quan trọng và nổi bật của chủ tịch Hồ Chí Minh, nó thể hiện ở chỗ: Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực Nhà nước, tức cũng là chủ thể tối cao của quyền lập hiến. Thông qua điều này, nhân dân giao quyền, nhân dân ủy thác quyền lực Nhà nước của mình cho các cơ quan Nhà nước. Bằng phương thức đó mà tổ chức quyền lực Nhà nước mang sức mạnh của nhân dân; làm cho quyền lực Nhà nước được hình thành một cách chính thức, cầm quyền một cách chính đáng, và buộc quyền lực Nhà nước phải tuân theo Hiến pháp trong tổ chức và hoạt động của mình. Với tư cách là Trưởng ban soạn thảo Hiến pháp, là người am hiểu nền lập hiến Dân chủ, Hồ Chí Minh đã chủ trương *“thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân”* (Hiến pháp Việt Nam, 2002, tr.3) với những qui định trở thành nguyên tắc và nội dung cơ bản của Hiến pháp.

Thứ hai, Hiến pháp năm 1946 rất chú trọng đến chế định của công dân, nhằm *“đảm bảo quyền tự do, dân chủ của người dân”*. Điều này thể hiện ở chỗ, Hiến pháp có 7 chương, thì chương II đã dành cho chế định của công dân. Lần đầu tiên công dân của nước Việt Nam được đảm bảo có quyền tự do, dân chủ một cách rộng rãi, điều 10 của Hiến pháp ghi rõ *“công dân Việt Nam có quyền tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do tổ chức và hội họp, tự do tín ngưỡng, tự do cư trú, đi lại trong nước và ra nước ngoài”* (Hiến pháp Việt Nam, 2002, tr.16). Hiến pháp 1946, cũng lần đầu tiên ghi nhận quyền bình đẳng trước pháp luật của mọi công dân và được pháp luật bảo đảm (điều 6 và 7), cũng là lần đầu tiên Hiến pháp công nhận phụ nữ ngang quyền với nam giới trên mọi phương diện và tất cả mọi công dân Việt Nam được hưởng các quyền bầu cử, ứng cử, có quyền bãi miễn các đại biểu do mình bầu ra khi không xứng đáng với vai trò và danh hiệu của người đại biểu...

Hiến pháp năm 1946 thực sự là công cụ đặc biệt quan trọng và có hiệu lực cao nhất để bảo vệ nền độc lập dân tộc, bảo vệ chính quyền cách mạng và thực hiện quyền lực nhân dân trên nền tảng xã hội dân chủ. Vì thế, lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam, người dân được Hiến pháp xác nhận có tư cách công dân của nhà nước độc lập, có chủ quyền và các quyền tự do, dân chủ của người dân được ghi nhận và đảm bảo thực hiện, trở thành các quyền chính trị, văn hóa, xã hội của công dân. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá *“bản Hiến pháp đó chưa hoàn toàn nhưng nó đã làm nên theo một hoàn cảnh thực tế. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới nước Việt Nam đã độc lập... dân tộc Việt Nam đã có đủ mọi quyền tự do,... phụ nữ Việt Nam đã đứng ngang hàng với đàn ông để được hưởng chung mọi quyền tự do của một công dân. Hiến pháp đó đã nêu một tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam và một tinh thần liêm khiết, công bằng của các giai cấp... Chính phủ cố gắng làm theo đúng ba chính sách: Dân sinh, dân quyền và dân tộc”* (Hồ Chí Minh, 2011, (tập 4), tr.491).

3. Kết luận

Như vậy, Hiến pháp năm 1946 đã thật sự mở ra một trang sử mới cho dân tộc ta với một hệ thống chính quyền thống nhất, hoàn toàn đầy đủ danh nghĩa về mặt pháp lý để đại diện cho nhân dân Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Đúng như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *“Bên trong thì nhân dân tin tưởng vào chế độ của mình. Trước thế giới, Quốc hội do dân bầu ra sẽ có giá trị pháp lý không ai có thể phủ nhận được”* (Hồ Chí Minh, 1990, (tập 4), tr.356).

Qua những phân tích trên, chúng ta thấy rằng bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta – Hiến pháp 1946 là một Hiến pháp dân chủ và tiến bộ không kém bất kì một Hiến pháp nào trên thế giới. Nó thật sự xứng đáng là một bản Hiến pháp mẫu mực trên nhiều phương diện mà đến hôm nay những nhà lập pháp hiện đại ở Việt Nam vẫn luôn kế thừa, học hỏi bởi tư tưởng, kĩ thuật lập hiến vô cùng ưu việt và phù hợp với định chế Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa *“của dân, do dân, vì dân”*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập, (tập1)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập, (tập7)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
3. *Hiến pháp Việt Nam (1946, 1959, 1980, 1992) và Nghị quyết sửa đổi một số điều Hiến pháp 1992, 2002*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
4. Hồ Chí Minh tuyển tập. (1990) (tập 4). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
5. Hồ Chí Minh toàn tập. (1995) (tập 1). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
6. Hồ Chí Minh toàn tập. (1995) (tập 4). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
7. Hồ Chí Minh toàn tập. (2011) (tập 4). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
8. Hồ Chí Minh toàn tập. (2011) (tập 5). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
9. Lê Mậu Hãn. (2012). Sáng lập Nhà nước pháp quyền của toàn thể dân tộc, thành quả vĩ đại của cách mạng tháng Tám. *Tạp chí Lịch sử Đảng*, 8.
10. Nguyễn Trọng Phúc. (2003). *Tìm hiểu Đảng Cộng sản Việt Nam qua các kì Đại hội và Hội nghị Trung ương (1930 – 2002)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động.